

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 428/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2020

V/v: Ly hôn giữa bà S và ông V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27-7-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị S, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Số nhà 40/1 đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định

- *Bị đơn:* Ông Văn Huy V, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số nhà 40/1 đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị S có mặt, bị đơn ông Văn Huy V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 16-6-2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Văn Huy V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 29-4-1988 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do ông V chơi bời, không đưa tiền về cho bà trang trải cho cuộc sống gia đình. Bà đã nhẫn nhịn vì con nhưng ông V không thay đổi mà còn thường xuyên nợ nần, nhiều lần chủ nợ đến nhà gây áp lực đòi nợ. Bà xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn không thể giải quyết nên đề nghị giải quyết ly hôn với ông V.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Văn Phương A, sinh năm 1988 và Văn Khánh V, sinh năm 1993. Các con hiện đang đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Bà Vũ Thị S không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Văn Huy V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa ông V vắng mặt. Do đó, ông V không có quan điểm giải quyết vụ án.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 29-6-2020, chính quyền địa phương nơi bà S và ông V sinh sống cung cấp: Vợ chồng bà Vũ Thị S và ông Văn Huy V cư trú tại số nhà 40/1 đường L, phường T, thành phố N. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Ông V ham chơi làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Về con chung, vợ chồng có 02 con là Văn Phương A, sinh năm 1988 và Văn Khánh V, sinh năm 1990. Cả hai con đều đã trưởng thành, lập gia đình riêng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa bà Vũ Thị S và ông Văn Huy V đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa bà S và ông V.

Về con chung: Các con chung của bà S và ông V đều đã trưởng thành, lao động tự lập được nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Bà Vũ Thị S không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Văn Huy V đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hôn nhân: Bà Vũ Thị S và ông Văn Huy V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29-4-1988 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của bà Vũ Thị S và ông Văn Huy V phát sinh mâu thuẫn. Đối với ông V, Tòa án đã triệu tập nhưng ông V không đến tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa ông V vắng mặt không có lý do thể hiện việc ông V không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Tại phiên tòa bà S giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn với ông V. Xét mâu thuẫn của vợ chồng bà S và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa bà Vũ Thị S và ông Văn Huy V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà Vũ Thị S và ông Văn Huy V có hai con chung là Văn Phương A, sinh năm 1988 và Văn Khánh V, sinh năm 1993. Các con hiện đang đều đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Bà Vũ Thị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là bà Vũ Thị S phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa bà Vũ Thị S và ông Văn Huy V.
2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà S đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002996 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.
3. Quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Văn Huy V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Trần Đăng Ninh, TP. Nam Định (29-4-1988);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bang

